

ĐỪNG LÃNG PHÍ CUỘC ĐỜI

JOHN PIPER

DỊCH GIẢ
DANIEL DOAN



CÁC SÁCH KHÁC CỦA JOHN PIPER

ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN NGỮ SANG
TIẾNG VIỆT

Liều lĩnh là đúng

Nhìn thấy và say mê Jésus Christ

Vi-rút Corona và Đấng Christ

Hãy để mọi dân tộc reo vui

Đói khát Đức Chúa Trời

Khi tôi không khao khát Đức Chúa Trời

Kinh ngạc vì Đức Chúa Trời

Adoniram Judson

Đừng lãng phí cuộc đời

Bản quyền © 2003 của Desiring God Foundation

Được xuất bản bởi Crossway, là Mục vụ xuất bản sách của Nhà xuất bản Good News tại Wheaton, Illinois 60187, U.S.A.

Ấn phẩm này là hợp đồng xuất bản do Crossway thực hiện. Bản quyền đã được cấp phép. Mọi hành vi sao chép hoặc in ấn dưới hình thức thương mại đều không được phép và phải thông qua đối tác đã được cấp phép của nhà xuất bản Crossway là Mục vụ Tiên Phong. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý bằng pháp luật hiện hành. Xuất bản đầu tiên bằng tiếng Việt vào năm 2020.

Dịch giả: Daniel Doan

Thiết kế bìa: Mục vụ Tiên Phong

Các câu Kinh Thánh được trích dẫn từ Bản dịch Truyền thống 1926 và Bản dịch Truyền thống Hiệu đính 2010 do Thánh Kinh Hội cho phép sử dụng.

*Trao tặng
Louie Giglio và tấm lòng
nhiệt thành mà ông muốn thế hệ
ngày nay nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ.*

MỤC LỤC

Lời tựa	9
1. Đi tìm lẽ sống	13
2. Đột phá – Đấng Christ là niềm vui của tôi	27
3. Chỉ khoe mình về thập tự giá, là tâm điểm chói sáng nhất của vinh hiển Đức Chúa Trời	49
4. Tôn vinh Đấng Christ trong sự chịu khổ và sự chết	71
5. Liều lĩnh là đúng – thà từ bỏ mạng sống mình còn hơn lãng phí nó	91
6. Mục tiêu cuộc đời – Giúp người khác sống vui mừng ở trong Đức Chúa Trời	115
7. Sống để chứng minh Ngài là quý hơn mạng sống	125
8. Tôn cao Đấng Christ từ 8 đến 5	153
9. Sự vinh hiển của Đấng Christ trong công tác truyền giáo và bày tỏ lòng thương xót: Lời kêu gọi dành cho thế hệ ngày nay	181
10. Lời cầu nguyện của tôi – đừng ai sống đến cuối đời rồi nói rằng: “tôi đã lãng phí cuộc đời”	211
Ghi chú	221
Tác giả	229
Mục vụ Tiên Phong	231

LỜI TỰA

Tin hay không thì hình ảnh của Bob Dylan đang ở trong câu chuyện này. Lý do tôi nhắc đến Dylan là vì lần xuất bản đầu tiên của quyển sách (2003) và lần tái bản (2017), ông ta đã được trao giải Nobel Văn học. Thật kinh ngạc. Trên trang điện tử của Giải thưởng Nobel nói rằng giải thưởng này là “vì ông đã có những ý thơ mới lạ trong một bài hát truyền thống của người Mỹ”.

Có một sự căng thẳng giữa câu chuyện của tôi về Dylan và bài phát biểu nhận giải thưởng Nobel của Dylan. Sau khi kể với chúng ta về những bài hát cổ điển như *Moby-Dick*, *All Quiet on the Western Front* và *The Odyssey* đã đánh dấu sự nghiệp của ông, thì Dylan nói tiếp rằng: “Vậy thì, đời là gì?” Tôi chờ xem ông ta sẽ nói sao! Đó là ý nghĩa của quyển sách này. Ý nghĩa cuộc sống là gì?

Ông ta trả lời rằng: “[Những bài hát của tôi] có thể chứa đựng nhiều điều khác nhau. Nếu một bài hát làm lay động ai đó, thì như vậy cũng đủ rồi. Cần gì phải nghĩ nhiều . . . Nên tôi cũng chẳng lo mình sống để làm gì – đời là gì chứ!”.

Nếu điều này khiến bạn nổi máu anh hùng, hay tỏ vẻ bất cần đời, hoặc có cảm giác đích thực nào đó, thì bạn không thích quyển sách này đâu, ít nhất là không thích lúc dạo đầu. Vì đối với

tôi, nói như thế là một bi kịch. Bảy mươi năm sống trên đất để rồi kết luận rằng: “Tôi chẳng lo mình sống để làm gì. Nếu bạn bị lay động, thì như vậy cũng đủ rồi”. Không phải đâu ông Dylan ơi, sống trong thế giới đầy khổ đau này, chúng ta phải đối diện với sự chết và cõi đời đời, thì chỉ “bị lay động” không thôi là chưa đủ.

Quyển sách này nói về một sự vui mừng không bao giờ dứt. Điều kỳ lạ đó là sự vui mừng ấy sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời lên vị trí cao nhất vốn thuộc về Ngài. Một cuộc đời không lãng phí là khi sự vui mừng ở trong chúng ta và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cùng đạt đến tột đỉnh.

Điều này đi kèm với một lời cảnh báo. Để có được đời sống vừa vui thoả vừa tôn cao Đức Chúa Trời thì bạn sẽ phải trả giá. Đức Chúa Jêsu phán rằng: “Vi ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có ta và đạo Tin-lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu” (Mác 8:35). Nói cách khác, thà từ bỏ mạng sống mình còn hơn lãng phí nó.

Nếu bạn sống vui vẻ để khiến người khác cũng được vui vẻ trong Chúa, thì bạn sẽ có một cuộc đời khó khăn, nhiều rủi ro và vui sướng vô cùng. Quyển sách này không chỉ cách né tránh một cuộc đời chông gai, nhưng muốn chỉ cách né tránh một cuộc đời lãng phí. Vài người sẽ đối diện với cái chết trong sự hầu việc Chúa. Đó không phải là một bi kịch. Mà bi kịch là khi chúng ta yêu sự sống mình hơn Đấng Christ.

Tôi hy vọng mình đã sai về Bob Dylan. Khi ông nói rằng: “Tôi chẳng lo mình sống để làm gì” có lẽ ý ông nói là: “Tôi không lo lắng gì, vì tôi đã tìm được ý nghĩa cuộc sống rồi, nên tôi không cần lo lắng gì nữa”. Có lẽ ông thực sự tin rằng: “Câu trả lời là cuốn theo chiều gió”. Bạn sẽ thấy bài hát ấy được minh hoạ như thế nào trong câu chuyện của tôi. Nó không khiến tôi tin rằng: làm gì có câu trả lời cho câu hỏi đời là gì!

Xin nhớ là tôi đang cầu thay cho bạn, dù bạn là một sinh viên mơ ước điều gì đó đột phá trong đời mình hay bạn là người đã về hưu với hy vọng không lãng phí những năm tháng cuối đời. Nếu

bạn thắc mắc tôi đang cầu nguyện thế nào, thì hãy đọc chương 10. Đó là lời cầu nguyện của tôi.

Còn bây giờ, tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì chính bạn. Niềm vui trong tôi được gia tăng khi có thêm một linh hồn tìm kiếm sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu sáng trên mặt của Đức Chúa Jêsus Christ. Hãy nhớ là: bạn chỉ sống một cuộc đời. Chỉ có một mà thôi. Bạn được tạo nên vì Đức Chúa Trời. Đừng lãng phí nó.

John Piper

12/09/2017

CHƯƠNG 1

ĐI TÌM LỄ SỐNG

Cha tôi là một nhà truyền giáo. Khi còn nhỏ, hiếm khi có mẹ, chị và tôi đi cùng ông và được nghe ông giảng. Tôi đã rùng mình khi nghe cha tôi chia sẻ. Ngoài phần mở bài bằng vài câu vui tai quen thuộc, thì bài giảng khiến lòng tôi đầy sôi sục. Những cái liếc mắt và bậm môi của ông khi nhấn mạnh phần áp dụng từ các câu Kinh Thánh.

“Tôi đã lãng phí cuộc đời, tôi đã lãng phí cuộc đời”

Ông tha thiết kêu gọi! Từ trẻ em, thanh thiếu niên, các bạn trẻ độc thân, các cặp vợ chồng mới cưới, trung niên, lão niên – ông cố gắng chia sẻ những lời cảnh tỉnh và giải thích cho từng người về Đấng Christ một cách đầy lôi cuốn. Ông kể những câu chuyện, rất nhiều câu chuyện cho từng hạng người – những câu chuyện đối thoại đầy tính cao thượng và những câu chuyện chứa đựng sự khước từ đầy kinh khủng kéo theo những cái chết rất bi thảm. Hiếm khi kể những câu chuyện như thế mà không rơi nước mắt.

Còn với tôi là một cậu bé, thì một trong những minh họa đầy kịch tính mà người cha rất sốt sắng của tôi đã kể, đó là câu

chuyện về một ông lão tiếp nhận Chúa. Hội thánh đã cầu nguyện cho ông nhiều năm trời. Ông là người khó lòng mà cũng hay chống đối. Nhưng lần này, vì một lý do nào đó, ông xuất hiện khi cha tôi đang chia sẻ. Cuối buổi nhóm, trong giờ hát thánh ca, trước sự kinh ngạc của mọi người, ông lão đã tiến lên và nắm lấy tay của cha tôi. Họ ngồi xuống trên băng ghế của Hội thánh lúc mọi người ra về. Đức Chúa Trời đã mở lòng của ông để tiếp nhận Phúc Âm của Đấng Christ, ông được cứu khỏi tội lỗi và được ban cho sự sống đời đời. Nhưng bấy nhiêu cũng không sao khiến ông ngừng thối thức và chia sẻ, những giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt đầy những nếp nhăn của ông – và điều tác động tôi khi nghe ông ấy vừa khóc vừa nói là – “Tôi đã lãng phí cuộc đời! Tôi đã lãng phí cuộc đời!”

Câu chuyện đã ghi khắc trong lòng tôi nhiều hơn mấy chuyện tai nạn giao thông của lớp thanh niên trước khi tin Chúa – đó là câu chuyện về ông lão khóc vì ông đã lãng phí cuộc đời mình. Đó là những năm tháng đầu đời mà Đức Chúa Trời đã đánh thức tôi bằng một nỗi sợ và một niềm đam mê đó là: tôi không muốn lãng phí cuộc đời mình. Cái suy nghĩ về già sau này mà nói rằng: “Tôi đã lãng phí cuộc đời! Tôi đã lãng phí cuộc đời!” là điều đáng sợ và kinh khủng đối với cá nhân tôi.

“Chỉ sống một đời, nó sẽ chóng phai”

Một điều nữa đã tác động tôi mạnh mẽ khi còn nhỏ – thoát đầu rất ít, nhưng lại càng nhiều hơn về sau – đó là tấm bản được treo phía trên bồn rửa chén trong nhà bếp. Gia đình tôi chuyển chỗ ở vào lúc tôi 6 tuổi. Nên tôi đã để ý từng chữ ghi trên bản hầu như mỗi ngày suốt mười hai năm, cho đến khi tôi bước vào trường cao đẳng năm 18 tuổi. Đó là một tấm kính được sơn màu đen ở đằng sau và một sợi dây xích màu xám viền xung quanh để treo lên tường. Ở trên bề mặt là dòng chữ được sơn màu trắng ghi như sau:

*Chỉ sống một đời,
Nó sẽ chóng phai;
Chỉ việc nào làm
Vì Chúa còn mãi.*

Ở bên trái dòng chữ là một ngọn đồi màu xanh lá, với hai hàng cây và một con đường màu nâu dẫn khuất qua đồi. Từ lúc nhỏ cho đến lúc mặt nổi đầy mụn của độ tuổi thiếu niên dài đằng đẳng và nhiều lo lắng, tôi không nhớ mình đã nhìn con đường màu nâu đó [là cuộc đời tôi] bao nhiêu lần và tự hỏi rằng điều gì đang chờ đợi mình đằng sau ngọn đồi kia. Thông điệp ấy quá rõ ràng. Bạn chỉ sống một cuộc đời. Chỉ một mà thôi. Mà thước đo đời đời cho cuộc đời ấy là Chúa Giêsu. Tấm bản đồ đã ở trên cửa nhà chúng tôi nhiều năm qua. Tôi vẫn còn thấy nó mỗi khi ra khỏi nhà.

Sống lãng phí cuộc đời là gì? Đó là một câu hỏi nóng bỏng. Hoặc là nói một cách tích cực hơn thì sống đúng mục đích là gì – tức là sống không lãng phí, nghĩa là sống như thế nào . . . ? Để hoàn thành câu trả lời đó lại là một câu hỏi khác? Tôi cũng không chắc phải đặt câu hỏi như thế nào, chứ đừng nói đến việc trả lời. Trái với việc sống lãng phí là gì? “Thành công trong sự nghiệp” phải không? Hay “trở thành người hạnh phúc nhất”? Hay “làm được gì đó vĩ đại”? Hay “tìm được điều gì đó thật ý nghĩa và quan trọng” chẳng? Hay “trọn đời hầu việc Chúa”? “làm vinh hiển Chúa trong mọi sự”? Hay có hướng đi, mục đích, trọng tâm, điều cốt yếu nào trong cuộc sống có thể khỏa lấp những mong muốn đó không?

“Những năm tháng đã mất”

Tôi đã quên hẳn câu hỏi nặng trĩu này cho đến khi tìm lại các tập tin vào những năm đó. Vừa lúc tôi chuẩn bị chuyển nhà từ Nam Carolina vào năm 1964, cũng không bao giờ trở lại đó nữa, thì trường Wade Hampton đã xuất bản một tạp chí văn học về các

bài thơ ca và nhiều mẫu truyện ngắn. Gần cuối bài báo, ngay dòng có tên Johnny Piper, là một bài thơ. Bạn may mắn đấy. Đó không phải là bài thơ hay tí nào. Jane là người biên tập rất dễ tính. Một điều còn khiến tôi in trí đó là tựa đề và bốn câu đầu của bài thơ. Bài thơ ấy tựa đề là: “Những năm tháng đã mất”. Bên cạnh bài thơ đó là bức vẽ biếm họa một ông lão đang ngồi đung đưa trên ghế. Bài thơ đó bắt đầu như sau:

*Tôi tìm hoài ý nghĩa khắp thế gian;
Nhưng lại tìm vô ích trong tuổi trẻ
Nay cuối đời thân xác mau tiêu tàn
Tôi lại tìm ý nghĩa cuộc đời tôi!*

Suốt năm mươi năm dài không nghĩ đến bài thơ ấy, tôi không còn sợ câu: “Tôi đã lãng phí cuộc đời! Tôi đã lãng phí cuộc đời!” Không biết bằng cách nào mà lòng tôi cứ bị thôi thúc bởi một niềm đam mê dành cho điều cốt lõi và trọng tâm của cuộc đời. Câu hỏi “cái đó có được phép không” đầy tính đạo đức này không còn liên quan đến câu hỏi “điều quan trọng nhất là gì” nữa sao? Tư tưởng xây dựng cuộc đời xung quanh luân thường đạo lý một chút hay có trọng tâm một chút – tức là sống bằng việc trả lời câu hỏi: “Có được phép không?” – đã khiến tôi chán ngấy. Tôi không muốn sống với những cái một chút nào đó nữa rồi. Tôi không muốn sống ở ngoài thực tại. Tôi muốn hiểu rõ trọng tâm cuộc đời và đeo đuổi nó.

Chúng ta đã từng sống với chủ nghĩa hiện sinh

Lòng đam mê không muốn để vượt mất điều cốt lõi của cuộc đời, không muốn lãng phí nó, càng gia tăng trong trường cao đẳng – vào cuối những năm sáu mươi đầy lộn xộn. Có những lý do rõ ràng cho việc này, nhiều lý do còn vượt xa chứng rối loạn nội tâm của cậu bé đến tuổi dậy thì. Cái gọi là “trọng tâm” bị áp đảo gần

như ở khắp mọi nơi. Chúng ta đang sống với chủ nghĩa hiện sinh. Chủ nghĩa hiện sinh có nghĩa là: “sự sống có trước trọng tâm”. Nghĩa là, bạn phải tồn tại trước, rồi từ đó mới tạo nên trọng tâm của mình. Bạn tạo ra trọng tâm bằng cách tự do chọn trở thành hạng người mà bạn muốn. Không có trọng tâm nào khác để đeo đuổi hay để trở thành ngoài chính bạn. Hãy gọi điều đó là “Chúa” hay “ý nghĩa” hay “mục đích” – nó sẽ không tự có cho đến khi bạn tạo ra nó bằng chính sự tự hữu đầy ngoạn mục của bạn. (Nếu bạn đang chau mày nghĩ rằng: “Điều này nghe lạ quá, giống như ngày xưa gọi là chủ nghĩa hậu hiện đại” thì đừng ngạc nhiên. Chẳng có gì mới ở dưới mặt trời cả. Chỉ có các mặt hàng tái sản xuất vô thời hạn mà thôi).

Tôi còn nhớ một lần ngồi trong cái rạp hát tối om để xem vở kịch là đứa con của chủ nghĩa hiện sinh, “một rạp hát đầy ngớ ngẩn”. Đó là vở kịch *Đợi Godot* của Samuel Beckett. Vladimir và Estragon gặp nhau dưới gốc cây rồi hàn thuyên với nhau trong khi đợi Godot. Hẳn ta không đến. Gần cuối vở kịch, một cậu bé nói với cả hai rằng Godot sẽ không đến. Cả hai quyết định bỏ đi nhưng lại chẳng di chuyển. Họ chẳng bỏ đi đâu cả. Bức màn kéo xuống, còn God[ot] thì chẳng thấy xuất hiện.

Đó là góc nhìn của Beckett về những người như tôi – chờ đợi, tìm kiếm, hy vọng tìm được *Cốt Lõi* của mọi sự thay vì tự tạo trọng tâm riêng cho mình bằng sự tồn tại tự do và không bị kìm kẹp. Chẳng đi đâu cả – ý của tác giả vở kịch là bạn chẳng đi đâu cả nếu đeo đuổi Hướng đi hay Mục đích hay Trọng tâm hay Cốt lõi vô hình nào đó.

“Người đàn ông tự do”

Ban nhạc Beatles xuất bản đĩa nhạc *Rubber Soul* vào tháng 12 năm 1965 và bài hát về chủ nghĩa hiện sinh của họ đã lôi cuốn rất nhiều người trong thế hệ của tôi. Tất nhiên, nó được trình bày rõ hơn trong bài “Người đàn ông tự do” của John Lennon.

Anh ấy là người tự do thứ thiệt
 Ngồi tự do tự tại
 Tự lập kế hoạch cho mình
 Chẳng vì ai
 Không có quan điểm
 Chẳng biết đi đâu
 Anh ấy có giống bạn và tôi chẳng?

Đó là những ngày rất sôi nổi, đặc biệt là đối với các sinh viên cao đẳng. Thật cảm tạ Đức Chúa Trời, Ngài chẳng hề im lặng. Không phải ai cũng chạy theo sự vô lý và những lời dụ dỗ có vẻ cường điệu nhưng rỗng tuếch này. Không phải ai cũng bị gài vào mấy lời gọi mời của Albert Camus và JeanPaul Sartre. Ngay cả những giọng nói không căn cứ vào Lễ thật cũng biết rằng phải có điều gì khác nữa – điều gì đó ở ngoài chúng ta, điều gì đó lớn hơn, vĩ đại hơn và đáng sống hơn những gì chúng ta thấy trong gương mỗi ngày.

Câu trả lời bị cuốn theo chiều gió

Bob Dylan đã xóa đi những bài hát có thông điệp xiềng xích về hy vọng đã làm nổ tung sân khấu cuộc đời thật đúng lúc, bởi vì chúng gợi lên một Chân Lý mà chúng ta không phải đợi mãi. Mọi thứ sẽ thay đổi. Dù sớm hay muộn thì cũng nhanh thôi và điều đầu tiên sẽ là cái cuối cùng. Điều này không xảy ra vì chúng ta là chủ nhân của số phận. Nó sẽ xảy ra với chúng ta. Đó là những gì chúng ta cảm nhận được từ bài hát: “Thời gian là sự thay đổi”.

Đường kẻ được vẽ,
 Rửa sạch được gieo,
 Chậm chạp bây giờ
 Nhanh chóng sau này.
 Hôm nay là hiện tại

Ngày mai là quá khứ,
 Quy luật vẫn như thế
 Nhanh thay và chóng đổi.
 Nay bạn là đầu tiên
 Mai bạn là cuối cùng,
 Vì thời gian là sự thay đổi.

Những kẻ theo thuyết hiện sinh chắc phải tức điên lên khi nghe Dylan, có thể cũng chẳng biết, tẩy chay hết mọi thứ liên quan đến thuyết tương đối của họ cùng với “câu trả lời . . . câu trả lời” được lặp lại hai lần đầy trơ tráo trong bài hát rất thành công có tựa đề là: “Cuốn theo chiều gió”.

Mất bao lâu để người đó ngẩng đầu lên
 Để anh ta nhìn thấy có bầu trời?
 Đúng là phải cần mấy lỗ tai nữa
 Để nghe thấy tiếng khóc của mọi người
 Thế còn phải chết bao nhiêu lần
 Thì mới biết nhiều người đã chết rồi?
 Câu trả lời đang cuốn theo chiều gió,
 Câu trả lời đang cuốn theo chiều gió.

Mất bao lâu để một người ngẩng đầu lên mà vẫn không thấy bầu trời? Chúng ta có thể nhìn thấy bầu trời. Bạn có thể nhìn lên trời mười ngàn lần mà vẫn có thể nói không thấy gì cả. Nhưng điều này tuyệt đối chẳng thay đổi được sự tồn tại đầy khách quan của bầu trời. Bầu trời vẫn ở nguyên trên trời. Một ngày nào đó bạn sẽ thấy thôi. Bạn phải nhìn lên trời bao nhiêu lần để thấy được bầu trời? Có một câu trả lời. *Câu trả lời, Câu trả lời*, bạn ơi, không phải do bạn phát minh hay tạo ra đâu. Nó sẽ được quyết định cho bạn. Nó không ở trong bạn đâu. Nó có thực, khách quan và chắc chắn. Một ngày nào đó bạn sẽ nghe thấy nó. Bạn không tạo ra nó. Bạn không định nghĩa nó. Nó đến cùng bạn, dù sớm hay muộn bạn sẽ trở nên giống như nó – hoặc hạ mình trước nó.

Đó là những gì tôi nghe được trong bài hát của Dylan và mọi sự ở trong tôi nói rằng: Phải đó! Có một Đấng trả lời và phải được viết hoa. Mất Đấng ấy nghĩa là lãng phí cuộc đời. Tìm được Ngài thì mọi câu hỏi sẽ được trả lời.

Con đường màu nâu nhỏ hướng về ngọn đồi xanh được treo trong bếp của gia đình tôi đang quanh co hơn – suốt những năm 60 – giữa những cái bẫy điên rồ ngọt ngào của tầng lớp trí thức. Thế hệ của tôi thật là dũng cảm khi họ lùi xa khỏi con đường đó mà rẽ bước vào những cái bẫy kia! Vài người còn tự tập sỏi nổi để khoe rằng: “Tôi đã chọn con đường tự do. Tôi đã tự tạo cho mình sự tồn tại. Tôi đã bỏ đi những lễ thói cũ. Tôi là chủ của mình!”

Người đàn ông tóc dài và quần rộng

Nhưng Đức Chúa Trời vẫn giàu ân điển khi Ngài đưa ra những lời cảnh tỉnh đầy thuyết phục suốt chặng đường. Vào mùa thu năm 1965, Francis Schaeffer đã chia sẻ loạt bài kéo dài một tuần tại trường Cao đẳng Wheaton mà sau này đã trở thành quyển sách xuất bản năm 1968 với tựa đề là: “Có Đức Chúa Trời”.¹ Tựa đề cho thấy tính đơn giản của một luận án phi thường. Có Đức Chúa Trời. Ngài không ra từ *trong bạn*, cũng không được định nghĩa và hình thành bởi ý muốn riêng của bạn đâu. Đức Chúa Trời đang *hiện hữu*. Đầy khách quan. Chân thực đến tuyệt đối (là điều mà schaeffer đã nói là “có thật”). Hết thảy những gì là hiện thực đối với chúng ta đều lệ thuộc vào Đức Chúa Trời. Có tạo vật và Đấng Tạo Hóa, không còn gì khác nữa. Tạo vật tìm thấy ý nghĩa và mục đích từ Đức Chúa Trời.

Đây là một biển hiệu rất đanh thép để chỉ đường. Một chân lý khách quan đang ở trên đoạn đường. Đây là cách duy nhất để tránh khỏi cuộc đời lãng phí. Hãy đi trên con đường của người cha truyền đạo đầy sốt sắng ấy. Đừng quên tấm bản treo trên tường nhà bếp. Một lời khẳng định đầy khôn ngoan đang nói rằng: cuộc đời chúng ta sẽ bị lãng phí trên bãi cỏ của thuyết hiện

sinh. Hãy đi con đường này. Có Chân lý. Có Hướng đi, Mục đích và Trọng tâm cho mọi sự. Hãy tiếp tục tìm kiếm. Mình sẽ tìm được.

Tôi nghĩ không nên dành mấy năm cao đẳng để than vãn vì phải tìm hiểu về một điều hiển nhiên – đó là có một Chân lý, có một hữu thể và giá trị khách quan. Giống như con cá phải đi học mới biết là có nước, hay con chim phải đi học mới biết là có bầu trời, hay con sâu phải đi học mới biết là có đất. Nhưng hình như trong vòng 200 năm gần đây thì đó là trọng tâm của một nền giáo dục tốt. Ngược lại với điều này là vấn đề của một nền giáo dục không tốt. Cho nên, tôi không hề than vãn suốt những năm học biết về điều hiển nhiên này.

Người đã dạy tôi cách nhìn

Quả thật, tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì những giáo sư và tác giả đã cố gắng nguồn sinh lực dồi dào đầy sáng tạo để miêu tả một cách rất phi thường về sự tồn tại của cây cối, nước, linh hồn, tình yêu và Đức Chúa Trời. C. S. Lewis, đã qua đời đúng vào ngày tổng thống John F. Kennedy qua đời năm 1963, cũng chính ông là giảng viên dạy tiếng anh tại trường đại học Oxford, Lewis đã đến ngay tại đường chân trời, trên con đường màu nâu nhỏ của tôi vào năm 1964 với ánh sáng rực rỡ đến nỗi thật khó để diễn tả hết được sức ảnh hưởng của ông ở trên cuộc đời tôi.

Có người đã giới thiệu với tôi về Lewis vào năm học đầu tiên qua một quyển sách có tựa đề là: “Chỉ đơn thuần là Cơ đốc giáo”². Trong vòng năm hay sáu năm tiếp theo tôi không hề rời tay mình khỏi quyển sách của Lewis. Tôi nghĩ rằng nếu như không có sự ảnh hưởng của ông thì tôi đã không thể sống một cuộc đời đầy vui mừng và hữu ích cho đến ngày hôm nay. Tôi tin rằng có rất nhiều lý do cho việc này phải xảy ra.

Ông đã khiến tôi phải thận trọng với thái độ trưởng giả của thời đại. Ông cho tôi thấy rằng những điều mới mẻ không mang

tính đạo đức và những điều xưa cũ không chứa đựng thói trụy lạc. Lẽ thật, vẻ đẹp và sự tốt lành không được định hình bởi khi nào hay lúc nào chúng tồn tại. Cũ kỹ không có nghĩa là kém cỏi, còn hiện đại không hề có giá trị. Điều này đã giải phóng tôi khỏi sự chuyên chế của tính hiện đại và giúp tôi nhìn thấy sự khôn ngoan trải qua các thời kỳ. Ngày hôm nay tôi đã nhận được hầu như các nguồn thức ăn cần thiết cho linh hồn mình từ nhiều thế kỷ trước đó. Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì sự giải thích đầy danh thép về thực tế của Lewis.

Ông đã minh họa cho tôi thấy và thuyết phục tôi rằng sự chính xác, rõ ràng và sắc sảo của lô-gíc không hề trái ngược với sự sâu sắc, sự xúc động, sự sinh động – thậm chí là khôi hài – của trí tưởng tượng. Ông là người theo “chủ nghĩa duy lý đầy tính lãng mạn”. Ông kết hợp mọi thứ mà hầu hết mọi người ngày nay đều cho là những điều loại trừ lẫn nhau: chủ nghĩa duy lý và thơ ca, tính lô-gíc điềm đạm và cảm nhận ấm áp, bài văn xuôi chuẩn mực và trí tưởng tượng đầy tự do. Ông đã bẻ gãy những ý niệm đã đi vào khuôn mẫu cổ xưa này để tôi có thể tự do suy nghĩ kỹ hơn và làm thơ, để tranh luận về sự sống lại và viết những bài thánh ca về Đấng Christ, để nghiền nát một cuộc tranh luận và ôm chặt một người bạn, để đòi hỏi phải có một định nghĩa nào đó và sử dụng một biện pháp ẩn dụ.

Lewis cho tôi một ý thức mãnh liệt về “tính thực tế” của sự vật sự việc. Sự quý giá này thật khó để truyền đạt. Thức dậy vào buổi sáng và dè chừng với chiếc nệm êm ấm, những tia nắng ấm áp, tiếng đồng hồ kêu tích tắc, bản chất của mọi vật (ông gọi nó là “thực chất”³). Ông đã giúp tôi tỉnh ra. Ông giúp tôi thấy những thứ đang có trong thế giới này – mọi thứ, nếu chúng ta không có nó, thì chúng ta phải chi hàng triệu đô-la để có được, nhưng khi đã có rồi, thì làm ra vẻ bất cần. Ông khiến tôi tỉnh ngộ trước cái đẹp. Ông khiến tâm hồn tôi để ý tới những kỳ quan mỗi ngày sẽ đánh thức sự thờ phượng nếu tôi dám mở to mắt ra. Ông khuấy động tâm hồn mơ màng của tôi và tạt một gáo nước lạnh vào mặt tôi, để rồi cuộc sống và Đức Chúa Trời, thiên đàng và địa ngục,

chen ngang vào trong thế giới của tôi bằng sự vinh hiển và khiếp sợ.

Ông vạch trần sự đối lập tinh vi về thực tại khách quan và giá trị khách quan một cách lỗ lổ đến buồn cười đúng như bản chất thật của nó. Vị triết gia giỏi nhất trong thế hệ của tôi không hề mặc đồ, còn tác giả của mấy quyển sách thiếu nhi ở Oxford lại đủ dũng cảm để nói rằng:

Bạn không thể nào “nhìn thấu suốt” mọi thứ mãi. Bạn cần phải hiểu như thế này: nhìn thấu suốt một điều gì đó tức là muốn nhìn thấy một điều gì đó qua một vật trong suốt. Thật hay khi cửa sổ hoàn toàn trong suốt, bởi vì đường phố và khu vườn khi nhìn qua cửa sổ đều bị mờ đục. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bạn nhìn thấu suốt cả khu vườn? Tức là những nguyên tắc “nhìn thấu suốt” đầu tiên không còn hữu ích nữa. Nếu bạn nhìn thấu suốt được mọi thứ, thì mọi thứ đều trong suốt. Nhưng một thế giới hoàn toàn trong suốt sẽ là một thế giới vô hình. Vậy, “nhìn thấu suốt” mọi vật đồng nghĩa với việc chẳng nhìn thấy điều gì cả.⁴

Ôi! Chúng ta có thể nói được gì hơn nữa về thế giới mà C.S. Lewis đã nhìn thấy và cách ông diễn đạt nó. Ông cũng có khuyết điểm, vài điều rất nghiêm trọng. Nhưng tôi sẽ không bao giờ ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời vì có người đàn ông đặc biệt này đã xuất hiện trên chặng đường của tôi thật đúng lúc.

Vị hôn thê là một sự thật khách quan đầy bướng bỉnh

Có một nguồn lực khác đã củng cố niềm tin bên đổ của tôi về sự tồn tại khách quan của một thực tế rất chắc chắn. Tên cô ấy là Noel Henry. Tôi đã yêu cô ấy vào đúng mùa hè năm 1966. Có thể quá sớm. Nhưng mọi thứ diễn ra rất tuyệt; Tôi vẫn còn yêu cô ấy. Không gì làm trấn tĩnh một khối óc tưởng tượng triết lý lung tung

bằng những suy nghĩ yêu thương một người vợ và nuôi dạy những đứa con.

Chúng tôi đã cưới nhau vào tháng 12 năm 1968. Đây là điều rất tốt để nối dòng tư tưởng của một người với những con người thật. Từ giây phút đó trở đi, mỗi suy nghĩ là những suy nghĩ trong mối quan hệ. Không có tư tưởng nào chỉ đơn thuần là ý tưởng, nhưng từng ý tưởng đều dính líu đến người vợ của tôi, rồi sau đó, là năm đứa con của tôi. Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì những câu chuyện ẩn dụ giữa Đấng Christ và Hội thánh đã gia ơn cho cuộc sống của tôi trong vòng 40 năm qua. Có những bài học trong cuộc sống – tức là cuộc đời không lãng phí – mà tôi không thể tìm được chỗ nào khác hơn để kinh nghiệm ngoài mối quan hệ này (cũng như có những bài học khi còn độc thân sẽ không thể nào tìm được nơi nào khác hơn để học vậy).

Cảm ơn chứng viêm bạch cầu đã thay đổi cuộc đời tôi

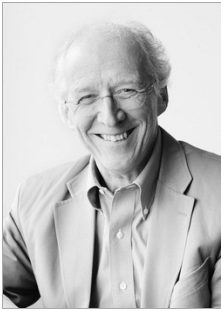
Vào mùa thu năm 1966, Đức Chúa Trời đang đóng lại một con đường hẹp vô cùng của cuộc đời tôi. Khi Ngài thực hiện quyết định kế tiếp, Noel đã tự hỏi tôi đang ở đâu. Khóa học sáu tháng vào mùa thu đã bắt đầu, nhưng tôi lại không có mặt trong lớp học hay nhà thờ. Cuối cùng, cô ấy cũng tìm thấy tôi, nằm sóng soài với chứng viêm các tuyến bạch cầu trên lưng ở bệnh viện trung tâm, tôi đã nằm ở đó trong vòng ba tuần. Kế hoạch cuộc đời mà tôi đã rất chắc chắn khoảng 4 tháng trước đã trở nên rõ ràng hơn trong đôi bàn tay nóng hổi vì cơn sốt.

Vào tháng năm, tôi cảm thấy một sự hớn hở chắc chắn rằng cuộc đời tôi sẽ trở thành một bác sĩ y khoa hữu ích. Tôi yêu thích môn sinh vật; Tôi thích cái ý tưởng chữa lành cho nhiều người. Tôi muốn biết thêm nữa những điều mình đã học ở trường Cao đẳng. Vì thế, tôi nhanh chóng đăng ký học phụ đạo môn hóa học đại cương nhân dịp hè trước khi đăng ký học ngành hóa hữu cơ vào mùa thu năm đó.

Bây giờ, với chứng viêm các tuyến bạch cầu này, tôi đã bỏ lỡ ba tuần học ngành hóa hữu cơ. Không còn theo kịp được nữa. Nhưng quan trọng hơn, Harold John Ockenga là mục sư của Hội thánh Park Street tại Boston đang giảng mỗi sáng tại nhà thờ suốt tuần lễ về tầm quan trọng của thuộc linh. Lúc đó, tôi đang nghe trên WETN, là đài phát thanh của trường Cao đẳng. Tôi chưa hề nghe một người giải thích Kinh Thánh như vậy trước đây. Đột nhiên mọi thứ khách quan đầy vinh hiển của Thực Tại cuốn lấy tôi qua Lời của Đức Chúa Trời. Tôi nằm đó như vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ, rồi biết rằng mình đã tỉnh lại và phải làm gì.

Noel đến thăm, tôi nói với nàng rằng: “Em nghĩ sao nếu anh không đeo đuổi ngành y khoa nữa mà vào trường thần học?” Cũng như mọi khi, tôi đã hỏi nàng rất nhiều lần rồi mà câu trả lời vẫn là: “Nếu đó là điều Đức Chúa Trời dẫn dắt anh, thì đó cũng sẽ là nơi em muốn đi”. Từ lúc đó trở đi tôi chưa bao giờ nghi ngờ về sự kêu gọi trở thành người giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời.

TÁC GIẢ



John Piper là giáo sư và người sáng lập Desiring God, ông cũng là hiệu trưởng danh dự của Trường Cao đẳng và Chứng viện Bethlehem. Ông đã phục vụ với tư cách mục sư quản nhiệm Hội thánh Báp-tít Bethlehem trong vòng 33 năm tại thành phố Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota. Ông là tác giả của hơn 50 tựa sách, trong đó đã có các tựa sách được chuyển ngữ sang tiếng Việt gồm “*Nhìn thấy và Say mê Jêsus Christ*” và “*Vi-rút Corona và Đấng Christ*”.

MỤC VỤ TIỀN PHONG

Mục vụ Tiên Phong chuyển ngữ và xuất bản tài liệu Cơ Đốc, để rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì sự vui mừng của người Việt, đặc biệt là qua sự chịu khổ, trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Tài liệu Cơ Đốc này không thể thay thế Lời Chúa và những tài liệu của Hội thánh mà quý con cái Chúa đang nhóm lại hàng tuần. Chúng tôi chỉ mong con cái Chúa sử dụng các tài liệu này để bày tỏ Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus Christ cho gia đình, người thân, bạn bè và cộng đồng xung quanh.

Nếu bạn muốn biết làm thế nào để dâng hiến và tìm hiểu thêm về tài liệu Cơ Đốc của Mục vụ Tiên Phong, xin vui lòng liên hệ chúng tôi bằng thư điện tử info@tienphong.org, hoặc bạn có thể tìm đến trang điện tử www.tienphong.org để mua, tải về và đọc các tài liệu miễn phí của chúng tôi.

Chúng tôi chân thành biết ơn các anh chị em con cái Chúa đã tin tưởng hỗ trợ dự án tài liệu Cơ Đốc cho người Việt của Mục vụ Tiên Phong.

Xin Chúa dẫn dắt,

Mục vụ Tiên Phong



